

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên tiếng Việt : PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: GENERAL LAW

Đơn vị quản lý học phần: Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật

Các giảng viên phụ trách học phần:

TT	Họ tên học hàm, học vị	Số điện thoại	Email
Giảng viên phụ trách chính			
1	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	0911709669	thuyptt@epu.edu.vn
Giảng viên cùng giảng dạy			
1	ThS. Ngô Thị Tuyết Thanh	0988247017	thanhntt@epu.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thế Mừng	0983340519	mungnt@epu.edu.vn
3	TS. Trần Thanh Hải	0912911415	thanhhai7x@gmail.com

Mã học phần: 002018		Số tín chỉ: 2
Loại học phần:		Bắt buộc
Tính chất học phần:		Lý thuyết
Phân bố thời gian	Giờ lên lớp	30
	+ Lý thuyết, Bài tập, Kiểm tra	25
	+ Thực hành, Thí nghiệm	
	+ Thảo luận (có nội dung)	5
	Tiểu luận, Đồ án	
	Thực tập (tại doanh nghiệp, cssx, ..)	
	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	70
	Tổng giờ học tập theo định mức	100
Học phần tiên quyết	Không	
Học phần thay thế	Không	

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương được xây dựng dựa trên các quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật 2012 và Thông tư 17/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học”

Theo đó đề cương chi tiết của học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật bao gồm những nội dung cơ bản sau đây:

- Những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật (chủ yếu là các thuật ngữ pháp lý quan trọng và nội hàm các thuật ngữ này); giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật.

- Những kiến thức cơ bản về các ngành Luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Phòng chống tham nhũng... giúp người học có kiến thức chung về pháp luật, hiểu, phân biệt và áp dụng được các quy định trong các ngành Luật đó, hình thành văn hóa thượng tôn pháp luật cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên/ cung cấp cho sinh viên các kiến thức :</i>	CĐR CTĐT
	<i>Kiến thức</i>	
1	Nhận biết những lý luận chung về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, bản chất, chức năng, thuộc tính của nhà nước và pháp luật. Liệt kê các quy định cơ bản của pháp luật được quy định trong các ngành Luật như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự...	SO2
2	Làm rõ các khái niệm pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.	SO2
3	Áp dụng được các quy định cơ bản của Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật phòng chống tham nhũng... vào cuộc sống.	SO2
	<i>Kỹ năng</i>	
4	Nhận diện, đánh giá được các tình huống pháp lý cơ bản.	SO8
5	Thích ứng được với sự thay đổi của hệ thống pháp luật.	SO8
6	Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội (thực hiện và tuyên truyền thực hiện nội quy, quy chế, các quy định khác đối với công dân... và cách xử sự trong các mối quan hệ xã hội).	SO8
	<i>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</i>	
7	Có ý thức tôn trọng pháp luật.	SO12
8	Nhận thức và có trách nhiệm của công dân.	SO12
9	Rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.	SO12

4. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	Mô tả <i>Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể:</i>	CĐR CTĐT
	<i>Kiến thức</i>	
1	Nắm được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, các thuật ngữ pháp lý phổ biến để áp dụng vào thực tế.	SO2 SO8 SO12
2	Nắm được chức năng, vai trò và cách phân biệt các ngành Luật với nhau. Vận dụng được một số quy định cơ bản của pháp luật trong phạm vi những ngành Luật được học.	SO2 SO8 SO12
	<i>Kỹ năng</i>	
3	Phát triển được khả năng tiếp cận thực tiễn, đáp ứng yêu cầu giáo dục đào tạo sinh viên không chỉ có chuyên môn mà còn hiểu biết quy định của pháp luật, có ý thức sống và làm việc theo pháp luật; góp phần tạo nên nền tảng văn hóa pháp lý cho xã hội, tạo cơ sở để làm lành mạnh hóa đời sống xã hội nhất là môi trường giảng đường.	SO2 SO8 SO12

CĐR học phần	Mô tả <i>Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể:</i>	CĐR CTĐT
	<i>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</i>	
4	Thực thi pháp luật nghiêm túc, là tấm gương và là người hướng dẫn người khác tuân thủ pháp luật.	SO2 SO8 SO12

5. Học liệu

5.1. Tài liệu học tập (Sách, giáo trình chính)

[1] Lê Minh Toàn (2022). *Pháp luật đại cương*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đào Trí Úc, Hoàng Thị Kim Quế (2017). *Giáo trình Đại cương Nhà nước và Pháp luật*, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.

5.3. Các tài liệu khác

[3] Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: Hiến Pháp 2013, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Bộ luật Dân sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, các Bộ luật Tổ tụng Hình sự, Tổ tụng Dân sự ... theo đường link: <https://thuvienphapluat.vn/>

[4] Bộ môn Khoa học Chính trị (2022), Bài giảng môn Pháp luật đại cương (Tài liệu tham khảo và lưu hành nội bộ)

6. Nội dung chi tiết học phần

Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần
	Giờ lên lớp					
	LT	BT	TL	TH, TN		
Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật 1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.1.2. Bản chất của nhà nước 1.1.3. Chức năng của Nhà nước 1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật 1.2.2. Bản chất của pháp luật 1.2.3. Chức năng của pháp luật 1.2.4. Các thuộc tính của pháp luật	2	1			Đọc quyển [1], trang 11-59 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Nguồn gốc, bản chất và chức năng của nhà nước? 2. Nguồn gốc, bản chất và chức năng và các thuộc tính của pháp luật? 3. Nội dung thảo luận: các kiểu nhà nước và các kiểu pháp luật khác nhau thì bản chất có khác nhau không?	1,3,4
Chương 2: Quy phạm pháp luật (QPPL), văn bản QPPL, quan hệ pháp luật 2.1. Quy phạm pháp luật 2.1.1. Khái niệm QPPL 2.1.2. Cấu trúc của QPPL 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật 2.2.1. Khái niệm và hệ thống văn bản QPPL 2.2.2. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản QPPL	4	1	1		Đọc quyển [1], trang 60-85 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Khái niệm và cách xây dựng một QPPL? 2. Trình bày các văn bản QPPL trong hệ thống pháp luật Việt Nam? 3. Khái niệm và thành phần của QHPL? 4. Nội dung thảo luận: Ngoài QPPL các QHXXH	1,3,4

Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần
	Giờ lên lớp					
	LT	BT	TL	TH, TN		
2.2.3. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL 2.2.4. Hiệu lực, nguyên tắc áp dụng, công khai văn bản QPPL 2.3. Quan hệ pháp luật (QHPL) 2.3.1. Khái niệm QHPL 2.3.2. Đặc điểm của QHPL 2.3.3. Thành phần của QHPL					còn được điều chỉnh bởi các quy tắc nào? 5. Nội dung thảo luận: Mối quan hệ giữa QHXX và QHPL.	
Chương 3: Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 3.1. Vi phạm pháp luật (VPPL) 3.1.1. Khái niệm VPPL 3.1.2. Cấu thành VPPL 3.1.3. Các loại VPPL 3.2. Trách nhiệm pháp lý (TNPL) 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của TNPL 3.2.2. Các loại TNPL	2	1			Đọc quyển [1], trang 86-96 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Thế nào là hành vi vi phạm pháp luật? Dấu hiệu nhận biết? 2. Trách nhiệm pháp lý có bao nhiêu loại? 3. Nội dung thảo luận: Hành vi trái pháp luật có phải là hành vi VPPL không?	1, 3, 4
Kiểm tra kiến thức các chương từ 1 đến 3	1					1,3,4
Chương 4: Luật Hiến pháp Việt Nam (LHP) 4.1. Khái niệm LHP 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đối tượng điều chỉnh 4.1.3. Phương pháp điều chỉnh 4.1.4. Nguồn của LHP 4.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 4.2.1. Chế độ chính trị 4.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 4.2.3. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	2	1			Đọc quyển [1], trang 97-133 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Tầm quan trọng của LHP trong hệ thống pháp luật Việt Nam? 2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam 2013?	2, 3, 4
Chương 5: Luật Hành chính Việt Nam 5.1. Khái niệm Luật Hành chính 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Cơ quan Hành chính nhà nước 5.1.3. Đối tượng của Luật Hành chính 5.2. Quan hệ pháp luật hành chính (QHPLHC), Trách nhiệm hành chính, Vi phạm hành chính	1 1	1			Đọc quyển [1], trang 134-182 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Vai trò của Luật hành chính trong đời sống xã hội? 2. Vai trò của Luật phòng, chống tham nhũng trong việc hạn chế tình trạng mua bán điểm	2, 3, 4

Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần
	Giờ lên lớp					
	LT	BT	TL	TH, TN		
(VPHC), Xử lý vi phạm hành chính. 5.2.1. QHPLHC 5.2.2. Trách nhiệm hành chính. 5.2.3. Vi phạm hành chính. 5.2.4. Xử lý VPHC 5.3. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng 5.3.1. Khái niệm chung 5.3.2. Các hành vi tham nhũng 5.3.3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong phòng, chống tham nhũng 5.3.4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng 5.3.5. Các hành vi nghiêm cấm 5.3.6. Việc phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trường học, nâng cao nhận thức cho sinh viên trong việc chống tham nhũng học đường	3				trong môi trường học đường?	
Chương 6: Luật Hình sự và Luật Tổ tụng Hình sự 6.1. Khái niệm Luật Hình sự 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh 6.1.3. Nguồn của Luật Hình sự 6.1.4. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Hình sự 6.2. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự 6.2.1. Khái niệm Tội phạm 6.2.2. Những dấu hiệu cơ bản của Tội phạm 6.2.3. Phân loại Tội phạm 6.2.4. Cấu thành Tội phạm 6.2.5. Trách nhiệm Hình sự 6.2.6. Các giai đoạn phạm tội 6.2.7. Một số loại Tội phạm được quy định trong Bộ Luật Hình sự 6.3. Luật Tổ tụng hình sự 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Nhiệm vụ của Luật Tổ tụng Hình sự 6.3.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng Hình sự	2	1			Đọc quyển [1], trang 183-268 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Khái niệm Tội phạm và Hình phạt? 2. Để áp dụng hình phạt cho Tội phạm Tòa án dựa vào căn cứ nào? 3. Nội dung thảo luận: Vị trí, vai trò của Luật Hình sự và Luật Tổ tụng Hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2, 3, 4

Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp	CĐR học phần
	Giờ lên lớp					
	LT	BT	TL	TH, TN		
6.3.4. Thẩm quyền của Tòa án						
Chương 7: Luật Dân sự và Luật Tổ tụng Dân sự 7.1. Khái niệm luật Dân sự 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 7.1.3. Nguồn Luật Dân sự 7.1.4. Áp dụng tương tự pháp luật 7.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự 7.2.1. Chủ thể QHPL Dân sự 7.2.2. Tài sản và quyền sở hữu 7.2.3. Hợp đồng 7.2.4. Quyền thừa kế 7.3. Luật Tổ tụng Dân sự 7.3.1. Những nguyên tắc cơ bản 7.3.2. Thẩm quyền của Tòa án 7.3.3. Quyền khởi kiện vụ án	2	1	1		Đọc quyền [1], trang 216-268 để nắm được nội dung và trả lời các câu hỏi: 1. Luật Dân sự điều chỉnh những quan hệ xã hội nào? 2. Vai trò, chức năng của Luật Tổ tụng Dân sự? 3. Nội dung thảo luận: Mỗi quan hệ giữa Luật Dân sự và Luật Tổ tụng Dân sự.	2, 3, 4
Kiểm tra kiến thức các chương từ 4 đến 7	1					2,3,4
Tổng	21	7	2			

7. Phương pháp dạy – học

+ *Thuyết trình*: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ chương 1 đến chương 7.

+ *Tổ chức thảo luận*: Mục đích để giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm để đạt chuẩn đầu ra 3 và 4.

+ *Nghiên cứu tình huống*: Mục đích giúp sinh viên phân tích tốt tình huống, giải quyết vấn đề để đạt chuẩn kiến thức các chương 4,5,6,7.

+ *Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập*: Mục đích để giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, có thái độ tích cực để đạt chuẩn các chương 4,5,6,7.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp chuyên cần

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học.
- Sinh viên vắng quá 30% buổi học không được dự thi cuối kỳ.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ theo quy định.

Bài tập

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tìm đọc tài liệu, thuyết trình khi được yêu cầu.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận; hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giảng viên giao trong các buổi học.

Dụng cụ học tập: Giáo trình của học phần, vở ghi và một số tài liệu tham khảo cần thiết.

8.2. Kế hoạch kiểm tra

Thời điểm	Nội dung	Hình thức	Thời gian	Thang điểm	Mức độ đáp ứng CDR học phần	Tỷ trọng
Kiểm tra – đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ: tính bằng trung bình cộng các bài kiểm tra						30%
Bài 1	Kiểm tra bằng Google form, tự luận hoặc bài tập nhóm liên quan đến nội dung các chương 1,2,3	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc bài tập nhóm	50 phút	10	1,3,4	
Bài 2	Kiểm tra bằng Google form, tự luận hoặc bài tập nhóm liên quan đến nội dung các chương 4,5,6,7	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc bài tập nhóm	50 phút	10	2,3,4	
Thi cuối kỳ						70%
	- Trắc nghiệm (Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận) bao gồm những kiến thức cơ bản và liên hệ thực tiễn trong 6 chương của học phần.	Trắc nghiệm (Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận)	40 phút	10	1,2,3,4	

9. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Lần 1: Ngày 29/12/2017	Người cập nhật: ThS. Ngô Thị Tuyết Thanh
Lần 2: Tháng 8/2020	Người cập nhật: ThS. Ngô Thị Tuyết Thanh
Lần 3: Nội dung cập nhật ĐCCT: 20/02/2023 Chỉnh sửa ĐCCT theo mẫu chung của Nhà trường. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung học phần và xác định lại các chuẩn đầu ra của học phần phù hợp; cập nhật tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo mới; bổ sung chuyên đề “Phòng, chống tham nhũng” vào ĐCCT.	Người cập nhật: ThS. Phạm Thị Thu Thủy
Lần 4: Bổ sung thêm hình thức thi cuối kỳ.	Người cập nhật: ThS. Phạm Thị Thu Thủy

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2024

P.Trưởng Khoa

Người biên soạn



TS. Đặng Thành Chung



ThS. Phạm Thị Thu Thủy

HƯỚNG DẪN